

Số: /SGDDT-GDPT

V/v hướng dẫn tuyển sinh
lớp 1 và lớp 6 năm học 2026-2027

Quảng Ninh, ngày tháng 3 năm 2026

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu;
- Trường Đại học Hạ Long;
- Các trường phổ thông có cấp tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh¹.

Căn cứ Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ quy định quản lý cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT); căn cứ các văn bản của Bộ GDĐT: Quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với giáo dục phổ thông²; Điều lệ trường Tiểu học³; Điều lệ trường trung học cơ sở (THCS), trường trung học phổ thông (THPT) và trường phổ thông có nhiều cấp học⁴; Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT⁵ (gọi tắt là Thông tư số 30); Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường phổ thông dân tộc nội trú⁶; Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông nội trú⁷; Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật⁸; Hướng dẫn tiêu chí xét tuyển trong tuyển sinh THCS, THPT⁹; Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở GDĐT thuộc hệ thống giáo dục quốc dân¹⁰ và nội dung chỉ đạo của Bộ GDĐT về việc tăng cường công tác quản lý tuyển sinh đầu cấp đối với tiểu học, trung học cơ sở năm học 2026-2027¹¹, Sở GDĐT hướng dẫn công tác tuyển sinh lớp 1 và lớp 6 năm học 2026-2027 như sau:

¹ Bao gồm các trường: Tiểu học; Tiểu học và trung học cơ sở; Trung học cơ sở; Trung học cơ sở và trung học phổ thông; Tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông;

² Thông tư số 10/2025/TT- BGDĐT ngày 12/6/2025

³ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/09/2020;

⁴ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/09/2020.

⁵ Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024;

⁶ Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023;

⁷ Thông tư số 12/2026/TT- BGDĐT ngày 04/3/2026.

⁸ Thông tư 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018;

⁹ Công văn số 114/BGDĐT - GDTrH ngày 10/01/2025;

¹⁰ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017;

¹¹ Công văn số 621/BGDĐT - GDTrH ngày 05/02/2026.

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Bảo đảm quyền học tập của học sinh, thực hiện phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở theo quy định của Luật Giáo dục, triển khai thực hiện chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Là căn cứ để đánh giá chất lượng công tác quản lý giáo dục, dạy học của các nhà trường, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

3. Huy động tối đa học sinh trong độ tuổi đến trường; tuyển đủ số học sinh hoàn thành chương trình mầm non 5 tuổi vào lớp 1 và học sinh đã hoàn thành chương trình tiểu học vào lớp 6, đồng thời bảo đảm cân đối quy mô học sinh giữa các trường, định mức số học sinh/lớp theo quy định, giảm áp lực quá tải tại một số cơ sở giáo dục.

4. Tổ chức tuyển sinh đúng quy định pháp luật, phù hợp với quy mô dân số, cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên và thực tế địa phương; đảm bảo công bằng, minh bạch, công khai kế hoạch tuyển sinh, đảm bảo sáu rõ: rõ đối tượng tuyển sinh, rõ địa bàn tuyển sinh, rõ chỉ tiêu tuyển sinh, rõ thời gian tuyển sinh, rõ phương thức tuyển sinh và rõ trách nhiệm trong công tác tuyển sinh; bảo đảm ổn định xã hội, không gây áp lực cho học sinh và phụ huynh; tuyệt đối không vận động, quỳn góp và thu các khoản ngoài quy định khi tuyển sinh.

B. NỘI DUNG THỰC HIỆN

I. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH TUYỂN SINH

1. Các trường tiểu học và trung học cơ sở

1.1. Báo cáo, tham mưu với Ủy ban nhân dân (UBND) xã, phường, đặc khu chỉ đạo các tổ chức, phòng, ban, công an trên địa bàn phối hợp với các nhà trường điều tra số trẻ đúng độ tuổi đi học ở từng độ tuổi vào lớp 1, lớp 6 trên địa bàn đảm bảo số liệu chính xác phục vụ cho phân chia địa bàn tuyển sinh, số liệu điều tra về số học sinh trong độ tuổi tuyển sinh của các trường trên địa bàn phải được Công an cấp xã xác nhận và chịu trách nhiệm tính chính xác nơi cư trú thông qua cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, là cơ sở để Phòng Văn hoá-Xã hội tham mưu với UBND xã, phường, đặc khu trong công tác phân địa bàn tuyển sinh.

1.2. Căn cứ vào kết quả điều tra số trẻ trong độ tuổi tuyển sinh trên địa bàn; căn cứ tình hình thực tế về cơ sở vật chất và đội ngũ cán bộ, giáo viên, các nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch công tác tuyển sinh năm học 2026- 2027, báo cáo UBND xã, phường, đặc khu theo quy định.

2. UBND các xã, phường, đặc khu

2.1. Các căn cứ xây dựng kế hoạch tuyển sinh của xã, phường, đặc khu:

- Văn bản hướng dẫn về công tác tuyển sinh vào lớp 1, lớp 6 năm học 2026-2027 của Sở GDĐT;

- Kế hoạch tuyển sinh của các nhà trường trên địa bàn;
- Số trẻ đúng độ tuổi đi học ở từng độ tuổi vào lớp 1, lớp 6 trên địa bàn;
- Kế hoạch đánh giá, công nhận trường đạt chuẩn quốc gia của tỉnh và địa phương;
- Kế hoạch phát triển giáo dục địa phương.

2.2. Nội dung Kế hoạch tuyển sinh bao gồm các nội dung cơ bản sau: đối tượng tuyển sinh; chỉ tiêu và địa bàn tuyển sinh; tiêu chí xét tuyển; thời gian xét tuyển và công bố kết quả tuyển sinh. Kế hoạch tuyển sinh trung học cơ sở được công bố trước ngày 31/3/2026.

3. Đối với các trường TH, THCS và THPT Thực hành sư phạm, Đại học Hạ Long do Hiệu trưởng Trường đại học Hạ Long quyết định sau khi thống nhất với UBND Phường Vàng Danh.

II. TỔ CHỨC TUYỂN SINH

1. Đối tượng và độ tuổi tuyển sinh

1.1. Đối tượng: Trẻ em, học sinh trong độ tuổi theo quy định đối với từng cấp học. Riêng đối tượng trường chuyên biệt đảm bảo thêm các điều kiện sau: (1) Trường Phổ thông nội trú (PTNT) thực hiện theo Khoản 1, Điều 8, Thông tư số 12/2026/TT-BGDĐT ngày 04/3/2026; (2) Trường Phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT) thực hiện theo Điều 9, Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023.

1.2. Độ tuổi

- Lớp 1: Trẻ em 06 tuổi (sinh năm 2020); Trẻ em khuyết tật, kém phát triển về thể lực hoặc trí tuệ, trẻ em người dân tộc thiểu số, trẻ em mồ côi không nơi nương tựa, trẻ em ở nước ngoài về nước, con em người nước ngoài học tập, làm việc ở Việt Nam có thể vào học lớp 1 ở độ tuổi từ 7 đến 9 tuổi. Tuyệt đối không được nhận trẻ thiếu tuổi vào lớp 1. Trường hợp trẻ em vào lớp 1 vượt quá 03 tuổi so với quy định sẽ do Chủ tịch UBND xã, phường, đặc khu xem xét, quyết định.

- Lớp 6: Học sinh hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, học viên hoàn thành chương trình xóa mù chữ giai đoạn 2, trong độ tuổi vào học lớp 6 theo quy định tại Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học. Tuổi của học sinh vào học lớp 6 là 11 tuổi (sinh năm 2015). Trường hợp đặc biệt: (1) Những học sinh được học vượt lớp hoặc học sinh được vào học tiểu học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định ở tiểu học thì tuổi vào lớp 6 được giảm hoặc tăng căn cứ vào tuổi của năm hoàn thành chương trình tiểu học; (2) Học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh ở nước ngoài về nước có thể vào cấp học ở tuổi cao hơn 03 tuổi so với tuổi quy định.

2. Địa bàn, chỉ tiêu tuyển sinh

2.1. UBND xã, phường, đặc khu rà soát, phân bổ chỉ tiêu, địa bàn tuyển sinh phù hợp với địa giới hành chính mới và điều kiện thực tiễn, đảm bảo công bằng, ổn định, đúng thẩm quyền, phù hợp với các mục tiêu giáo dục và mô hình quản lý mới. Phân bổ chỉ tiêu, quy định địa bàn tuyển sinh không nhất thiết phụ thuộc nơi cư trú, tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh và gia đình học sinh; phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh đảm bảo phát huy hiệu quả đầu tư cơ sở vật chất, đảm bảo mục đích, yêu cầu đề ra, không để phát sinh bức xúc xã hội, nhất là đối với các trường THCS trọng điểm, chất lượng cao cấp huyện trước đây.

2.2. UBND tỉnh quy định địa bàn và phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh cho các trường PTNT, trường PTDNT (Trường phổ thông chuyên biệt)¹².

3. Phương thức tuyển sinh

- Thực hiện phương thức xét tuyển trên địa bàn tuyển sinh do UBND xã, phường, đặc khu quy định.

- Trường hợp nhà trường có số học sinh đăng kí vào học nhiều hơn chỉ tiêu tuyển sinh, nguyên tắc tuyển sinh thực hiện theo thứ tự ưu tiên sau:

(1) *Đối với trường phổ thông không chuyên biệt*: Thực hiện phương thức kết hợp xét tuyển với kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh; các nhà trường báo cáo UBND cấp xã để quyết định lựa chọn nội dung, hình thức để kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh.

(2) *Đối với trường PTNT* (Thực hiện theo Khoản 4, Điều 8, Thông tư 12/2026/TT-BGDĐT ngày 04/3/2026):

a) Học sinh thuộc đối tượng không có nguồn nuôi dưỡng quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; học sinh là người khuyết tật; học sinh dân tộc thiểu số rất ít người được hưởng chính sách ưu tiên tuyển sinh quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người;

b) Học sinh là con liệt sĩ, con anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, con thương binh, con người hưởng chính sách như thương binh, con bệnh binh, con đối tượng chính sách khác theo quy định tại Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;

c) Học sinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo theo quy định của Chính phủ;

d) Học sinh ở các địa bàn nhà cách xa trường không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày do UBND cấp tỉnh quy định tại Quyết định số 879/QĐ- UBND ngày

¹² Quyết định số 879/QĐ- UBND ngày 20/3/2026 Vv Phê duyệt kế hoạch tuyển sinh lớp 10 THPT, trường PPTNT, PTDNT.

20/3/2026 về việc Phê duyệt kế hoạch tuyển sinh lớp 10 THPT, trường PPTNT, PTDTNT.

đ) Học sinh thuộc đối tượng tuyển sinh, địa bàn tuyển sinh được cấp có thẩm quyền quy định trong kế hoạch tuyển sinh của nhà trường.

Trường hợp xét đến thứ tự ưu tiên nào mà số học sinh đăng ký học sinh nội trú nhiều hơn chỉ tiêu còn lại thì trường PTNT thực hiện tuyển sinh tự quyết định lựa chọn nội dung, hình thức để kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh.

(3) Đối với trường PTDTNT: Căn cứ kết quả giáo dục của học sinh ở cấp tiểu học, chủ yếu là kết quả giáo dục năm học lớp 5 để xét tuyển từ cao xuống thấp cho đến đủ chỉ tiêu. Nếu có nhiều học sinh bằng điểm nhau thì xét theo thứ tự ưu tiên như sau: **(i)** Tổng điểm các bài kiểm tra định kỳ cuối năm môn Tiếng Việt, môn Toán trong cả 5 năm học cao hơn; **(ii)** học sinh có điểm cộng thêm theo chế độ ưu tiên cao hơn; **(iii)** học sinh có thành tích cao hơn trong các cuộc thi, giao lưu cấp quốc gia, quốc tế.

4. Đăng kí tuyển sinh, hồ sơ tuyển sinh, quy trình tuyển sinh

4.1. Đăng kí tuyển sinh

- Việc đăng kí tuyển sinh được tổ chức thực hiện bằng hình thức trực tuyến. Trường hợp chưa đủ điều kiện thực hiện đăng kí tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến thì thực hiện bằng hình thức trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

- Căn cứ theo kế hoạch tuyển sinh của UBND xã, phường, đặc khu, các nhà trường quy định hướng dẫn cụ thể việc đăng kí tuyển sinh (bao gồm các trường phổ thông có cấp tiểu học, THCS trực thuộc Sở GDĐT).

4.2. Hồ sơ tuyển sinh

- Phiếu đăng ký tuyển sinh: Cập nhật theo mẫu phiếu trên hệ thống tuyển sinh trực tuyến. Trường hợp thực hiện theo hình thức trực tiếp (tham khảo Phiếu đăng ký gửi kèm phụ lục 1,2).

- Bản sao Giấy khai sinh hợp lệ;

- Căn cứ hợp pháp để xác nhận thông tin về cư trú;

- Bản sao/giấy xác nhận hợp lệ đối với đối tượng thuộc diện khuyết tật/tự kỷ, đối tượng chính sách do cơ quan có thẩm quyền công nhận (nếu có).

- Đối với cấp THCS có thêm Học bạ cấp tiểu học hoặc các hồ sơ khác có giá trị thay thế Học bạ¹³.

4.3. Quy trình tuyển sinh

¹³ Học bạ số, Học bạ bản giấy (đối với trường hợp học sinh thực hiện được Học bạ điện tử và Học bạ đối với các lớp chưa cập nhật trên hệ thống)

UBND xã, phường, đặc khu, các nhà trường thực hiện nghiêm túc Điều 17, Thông tư số 10/2025/TT- BGDĐT ngày 12/6/2025.

5. Thời gian tuyển sinh

5.1. Lớp 1: Hoàn thành trước ngày 03/7/2026.

5.2. Lớp 6:

- Các trường phổ thông nội trú, trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp học THCS hoàn thành tuyển sinh chậm nhất ngày 25/6/2026

- Các trường có cấp THCS còn lại hoàn thành trước ngày 03/7/2026

Lưu ý: Sau thời gian tuyển sinh được quy định 01 ngày, những trường tuyển sinh chưa đủ chỉ tiêu phải báo cáo UBND cấp xã (riêng Trường phổ thông dân tộc nội trú THCS và THPT tỉnh Quảng Ninh báo cáo về Sở GDĐT); căn cứ vào tình hình cụ thể của từng trường, cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định tuyển sinh bổ sung học sinh cho đủ chỉ tiêu.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. UBND các xã, phường, đặc khu

1. Ban hành quyết định thành lập Ban chỉ đạo tuyển sinh cấp xã.

2. Phê duyệt kế hoạch tuyển sinh vào lớp 1 và lớp 6 năm học 2026-2027 bao gồm các trường có cấp TH, THCS trên địa bàn theo phân cấp quản lí.

3. Chỉ đạo Công an trên địa bàn chủ động phối hợp với các trường trong công tác tuyển sinh; rà soát trẻ trong độ tuổi tuyển sinh vào lớp 1, lớp 6 trên địa bàn quản lí và hướng dẫn công dân thực hiện nghiêm túc quy định của Luật Cư trú (nếu xác định công dân cư trú thực tế nhưng chưa làm thủ tục cư trú hoặc có thay đổi thông tin cá nhân nhưng chưa cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư).

4. Chỉ đạo các trường trong công tác điều tra số trẻ trong độ tuổi tuyển sinh vào lớp 1, lớp 6; rà soát danh sách tổ (thôn), khu để đề nghị bổ sung, sửa đổi địa bàn tuyển sinh, huy động trẻ đến trường với tỷ lệ cao nhất, không để xảy ra hiện tượng quá tải ở các trường trên địa bàn.

5. Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh và phê duyệt kết quả tuyển sinh của các trường phổ thông trực thuộc theo phân cấp quản lí và các trường phổ thông trực thuộc Sở GDĐT trên địa bàn. (Riêng Trường phổ thông dân tộc nội trú THCS và THPT tỉnh Quảng Ninh được Sở GDĐT uỷ quyền thành lập Hội đồng tuyển sinh tại trường; Sở GDĐT phê duyệt kết quả).

6. Công khai phân bổ địa bàn tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh và các quy định về độ tuổi, hồ sơ tuyển sinh tại các trường tiểu học, THCS và trên cổng thông tin điện tử của xã (phường, đặc khu) trước khi bắt đầu tuyển sinh ít nhất 30 ngày để cha mẹ học

sinh biết và chuẩn bị nộp hồ sơ cho học sinh.

7. Hướng dẫn, chỉ đạo các trường trên địa bàn tổ chức tuyển sinh theo đúng kế hoạch của địa phương và hướng dẫn của Sở GDĐT, tuyệt đối không tổ chức thi để tuyển sinh vào lớp 1, lớp 6; kiểm soát chặt chẽ chỉ tiêu tuyển sinh, địa bàn tuyển sinh đảm bảo số học sinh/lớp đúng quy định.

8. Báo cáo kết quả tuyển sinh về Sở GDĐT chậm nhất sau 01 tuần.

9. Tổ chức chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch tuyển sinh của các trường tiểu học và THCS trên địa bàn, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm các quy định về công tác tuyển sinh.

II. Trường Đại học Hạ Long

- Thực hiện công tác tuyển sinh đối với Trường TH, THCS và THPT Thực hành Sư phạm theo các quy định tại khoản 3 Điều 4, khoản 2 Điều 5, khoản 1 Điều 6, khoản 1, khoản 3 Điều 7 Thông tư số 30/2024/TT- BGDĐT ngày 30/12/2024

- Công khai địa bàn tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh và các quy định về độ tuổi, hồ sơ tuyển sinh tại các trường tiểu học, THCS trên địa bàn tuyển sinh, trên cổng thông tin điện tử của Trường Đại học Hạ Long và Trường TH, THCS và THPT Thực hành Sư phạm trước khi bắt đầu tuyển sinh ít nhất 30 ngày để cha mẹ học sinh biết và chuẩn bị nộp hồ sơ cho học sinh.

- Hoàn thành công tác tuyển sinh trước ngày 03/7/2026

- Báo cáo kết quả tuyển sinh về Sở GDĐT chậm nhất sau 01 tuần.

III. Các trường phổ thông có cấp tiểu học và trung học cơ sở

1. Chủ động phối hợp với các tổ chức chính quyền địa phương và công an cấp xã trong công tác điều tra số trẻ trong độ tuổi tuyển sinh trên địa bàn được phân công và xác minh, làm rõ thông tin cư trú đối với những trường hợp phát sinh trong quá trình tuyển sinh; chủ động xây dựng kế hoạch công tác tuyển sinh năm học 2026-2027 của trường, báo cáo UBND cấp xã.

2. Thông báo công khai tại trường các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn và kế hoạch tuyển sinh của Nhà trường có quy định cụ thể địa bàn tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh độ tuổi, hồ sơ và thời gian tuyển sinh. Thực hiện nghiêm túc quy định tại Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/06/2024 của Bộ GDĐT về thực hiện công khai đối với nhà trường và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (công khai về cam kết chất lượng GDĐT, các điều kiện đảm bảo chất lượng và thu chi tài chính).

3. Hướng dẫn cha mẹ học sinh tự khai báo các thông tin phục vụ cho công tác tuyển sinh, trong đó có thông tin về cư trú của học sinh. Tổ chức chu đáo việc đón tiếp cha mẹ học sinh (bố trí khu vực tiếp nhận hồ sơ; phân công cán bộ, giáo viên,

nhân viên trực trong thời gian tuyển sinh) tạo điều kiện thuận lợi để cha mẹ học sinh đăng ký tuyển sinh

4. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền và hướng dẫn toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh về công tác tuyển sinh trực tuyến và sử dụng tài khoản định danh điện tử VNeID mức 2 để cung cấp thông tin về cư trú cho học sinh (sử dụng VNeID của bố hoặc mẹ hoặc thành viên hộ gia đình có học sinh đăng ký tuyển sinh).

5. Các trường trình cơ quan quản lý trực tiếp theo phân cấp ban hành Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh.

- Thành phần Hội đồng tuyển sinh thực hiện theo Khoản 1, Điều 6, Thông tư số 30: Chủ tịch là Hiệu trưởng hoặc Phó hiệu trưởng; Phó chủ tịch là Phó hiệu trưởng hoặc Tổ trưởng chuyên môn; thư kí và ủy viên là giáo viên, nhân viên của nhà trường. Riêng Hội đồng tuyển sinh trường PTNT có thêm đại diện một số cơ quan liên quan do cấp có thẩm quyền thành lập quyết định.

- Hội đồng tuyển sinh thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ và quyền hạn theo Khoản 2, Điều 6, Thông tư số 30: (1) Tổ chức thực hiện việc đăng kí tuyển sinh; thực hiện việc xét tuyển; đề xuất danh sách học sinh trúng tuyển; đề nghị khen thưởng đối với cá nhân, tổ chức có thành tích; đề nghị xử lí đối với cá nhân, tổ chức vi phạm quy chế tuyển sinh; (2) Nhiệm vụ và quyền hạn cụ thể của Hội đồng tuyển sinh UBND cấp xã trực tiếp quản lí quy định.

6. Tổ chức tuyển sinh:

a) Khi tiếp nhận hồ sơ tuyển sinh của học sinh, cán bộ tuyển sinh kiểm tra kỹ hồ sơ, đặc biệt phải kiểm tra sự trùng khớp của các thông tin về cá nhân học sinh như: Họ tên, ngày sinh, nơi sinh, số định danh cá nhân... trong Giấy khai sinh, Học bạ (đối với lớp 6). Nếu thấy trùng khớp, cán bộ tiếp nhận hồ sơ phải ghi vào mặt sau của bản sao Giấy khai sinh: “Đã kiểm tra khớp thông tin học sinh với bản chính hồ sơ tuyển sinh” sau đó ký và ghi rõ họ tên, Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh ký và đóng dấu xác nhận. Bản sao Giấy khai sinh có xác nhận này sẽ là căn cứ để ghi vào hồ sơ học tập, cấp văn bằng chứng chỉ cho học sinh sau này. Cán bộ tuyển sinh và Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh nhà trường phải chịu trách nhiệm về việc kiểm tra và xác nhận trên.

b) Trong thời gian tuyển sinh các trường tuyệt đối không được thu hoặc vận động cha mẹ học sinh đóng góp các khoản ngoài quy định cho nhà trường.

c) Thực hiện nghiêm túc quy định, quy trình tuyển sinh.

7. Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh nhà trường phân công các thành viên trực trong thời gian tuyển sinh để hướng dẫn, giải quyết kịp thời các khó khăn vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh và cha mẹ học sinh.

8. Thực hiện việc kiểm tra nội bộ và lưu trữ hồ sơ tuyển sinh theo đúng quy định của pháp luật.

9. Kết thúc tuyển sinh, các trường thực hiện thống kê, lập danh sách học sinh trúng tuyển thông qua hệ thống hỗ trợ tuyển sinh, báo cáo kết quả tuyển sinh với UBND cấp xã để phê duyệt (Trường phổ thông dân tộc nội trú THCS và THPT tỉnh Quảng Ninh báo cáo về Sở GDĐT).

Trên đây là hướng dẫn công tác tuyển sinh vào lớp 1, lớp 6 năm học 2026-2027. Sở GDĐT đề nghị UBND các xã, phường, đặc khu và các trường phổ thông có cấp tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh thực hiện nghiêm túc theo đúng hướng dẫn. Nếu có vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện, các đơn vị kịp thời báo cáo với cơ quan quản lý trực tiếp để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Vụ GDPT (B/c);
- UBND tỉnh (B/c);
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- GD, các PGD Sở GDĐT;
- Các trường phổ thông có cấp TH, THCS;
- Các đơn vị thuộc Sở GDĐT;
- Công TTĐT;
- Lưu: VT, GDPT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trịnh Đình Hải

**Phụ lục 1: Phiếu đăng ký tuyển sinh đối với trường phổ thông dân tộc nội trú, trường
phổ thông không chuyên biệt**
(Kèm theo Công văn số /SGDDT-GDPT ngày /3/2026 của Sở GDĐT)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐĂNG KÝ TUYỂN SINH NĂM HỌC 2026-2027
Vào lớp.....

Kính gửi: Hội đồng tuyển sinh

Trường:.....

1) Họ và tên học sinh (*VIẾT CHỮ IN HOA*):

- Giới tính (*Nam/Nữ*):; - Dân tộc:.....

- Ngày tháng năm sinh:.....

- Nơi sinh (*Tỉnh/Thành phố*):.....

- Đối tượng chính sách (*Hộ nghèo/GĐ liệt sĩ/ GĐ có công với cách mạng/ GĐ có người là lão thành cách mạng/ GĐ tham gia kháng chiến...*).....

.....

- Học sinh khuyết tật (*Ghi rõ dạng tật*):

.....

- Nơi thường trú¹ (*số nhà, tổ, khu, xã (phường, đặc khu), tỉnh/ thành phố*):

.....

.....

- Nơi ở hiện tại² (*số nhà, tổ, khu, xã (phường, đặc khu), tỉnh*):

.....

.....

- Số định danh cá nhân của học sinh:.....

2) Được phân tuyển tuyển sinh vào:.....

- 3) Họ tên cha:.....; Năm sinh:.....
 - Số điện thoại:; Nghề nghiệp:.....
- 4) Họ tên mẹ:.....; Năm sinh:.....
 - Số điện thoại:; Nghề nghiệp:.....
- 5) Họ tên người giám hộ:.....; Năm sinh:.....
 - Số điện thoại:; Nghề nghiệp:.....
- 6) Số điện thoại liên hệ:.....; Email (nếu có):.....

Cha mẹ/người giám hộ học sinh cam kết những thông tin kê khai trong phiếu này là đúng sự thật; nếu không đúng cha mẹ/ người giám hộ học sinh hoàn toàn chịu trách nhiệm về kết quả của học sinh.

Trân trọng cảm ơn!

CHA MẸ/ NGƯỜI GIÁM HỘ HỌC SINH
(Ký và ghi rõ họ tên)

....., ngày tháng năm 2026

NGƯỜI NHẬN HỒ SƠ
(ký và ghi rõ họ tên)

Số ĐT người đăng ký:

.....

¹ Nơi học sinh sinh sống ổn định, lâu dài và đã được đăng ký thường trú.

² Nơi thường trú/nơi tạm trú mà học sinh đang thường xuyên sinh sống.

Phụ lục 2: Phiếu đăng ký tuyển sinh đối với trường phổ thông nội trú
(Kèm theo Công văn số /SGDDĐT-GDPT ngày /3/2026 của Sở GDĐT)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN NĂM HỌC 2026-2027
VÀO LỚP.....

Kính gửi: Hội đồng tuyển sinh

Trường:.....

1) Họ và tên học sinh (**VIẾT CHỮ IN HOA**):

.....

- Giới tính (*Nam/Nữ*):; Dân tộc:.....

- Ngày tháng năm sinh:.....

- Nơi sinh (*Tỉnh/Thành phố*):.....

- Học sinh khuyết tật (*Ghi rõ dạng tật*):

.....

- Nơi thường trú¹ (*số nhà, tổ, khu, xã (phường, đặc khu), tỉnh/ thành phố*):

.....

.....

- Nơi ở hiện tại² (*số nhà, tổ, khu, xã (phường, đặc khu), tỉnh*):

.....

.....

- Số định danh cá nhân/căn cước/ căn cước công dân học sinh:.....

- Đối tượng ưu tiên:

.....

.....

2) Nguyên vọng đăng ký dự tuyển học sinh nội trú/học sinh bán trú buổi trưa:

-
- 3) Họ tên cha:.....; Năm sinh:.....
 - Số điện thoại:; Nghề nghiệp:.....
- 4) Họ tên mẹ:.....; Năm sinh:.....
 - Số điện thoại:; Nghề nghiệp:.....
- 5) Họ tên người giám hộ:.....; Năm sinh:.....
 - Số điện thoại:; Nghề nghiệp:.....
- 6) Số điện thoại liên hệ:.....; Email (nếu có):.....

Cha mẹ/người giám hộ học sinh cam kết những thông tin kê khai trong phiếu này là đúng sự thật; nếu không đúng cha mẹ/ người giám hộ học sinh hoàn toàn chịu trách nhiệm về kết quả của học sinh.

Trân trọng cảm ơn!

CHA MẸ/ NGƯỜI GIÁM HỘ HỌC SINH
(Ký và ghi rõ họ tên)

....., ngày tháng năm 2026

NGƯỜI NHẬN HỒ SƠ
(ký và ghi rõ họ tên)

Số ĐT người đăng ký:

.....

¹ Nơi học sinh sinh sống ổn định, lâu dài và đã được đăng ký thường trú.

² Nơi thường trú/nơi tạm trú mà học sinh đang thường xuyên sinh sống.
